

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **155**/STTTT-KHTH

V/v hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020

Lào Cai, ngày **17** tháng 3 năm 2017

Kính gửi: - UBND các huyện và thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh.

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;

Căn cứ Luật Bưu chính năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phân loại các dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013 quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/5/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn, thiết bị vô tuyến điện; sử dụng tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 về việc Ban hành Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020.

Sở Thông tin và Truyền thông được giao phụ trách tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020. Sở xây dựng hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí số 8 như sau:

I. Tiêu chí ngành thông tin và Truyền thông (tiêu chí số 8): Gồm 4 tiêu chí thành phần

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành.

II. Hướng dẫn chỉ tiêu đánh giá tiêu chí Thông tin và Truyền thông (tiêu chí số 8) giai đoạn 2017-2020:

1. Xã có điểm phục vụ bưu chính:

1.1. Điểm phục vụ bưu chính gồm bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, kiốt, đại lý thuộc mạng bưu chính công cộng để chấp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa.

1.2. Tiêu chuẩn điểm phục vụ bưu chính và điều kiện đạt:

1.2.1. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất:

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ;
- Có treo biển tên điểm phục vụ.
- Có treo số hiệu điểm phục vụ (đối với bưu cục và điểm Bưu điện - Văn hóa xã).
- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

1.2.2. Tiêu chuẩn về dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính:

- Đối với dịch vụ thư: Tối thiểu phải cung ứng dịch vụ thư cơ bản, có địa chỉ nhận, có khối lượng đơn chiếc đến 02kg.
- Đối với dịch vụ gói, kiện hàng hóa: Tối thiểu phải cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

1.2.3. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính:

- Đối với dịch vụ thư cơ bản: Phải đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí; Mã số QCVN 01:2015/BTTTT, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BTTTT ngày 30/6/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đối với dịch vụ gói, kiện hàng hóa: Phải đáp ứng các quy định tại quy định về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công bố với khách hàng.

1.2.4. Điều kiện tối thiểu đạt chuẩn:

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet

2.1. Dịch vụ viễn thông là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng.

Điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng là điểm do doanh nghiệp viễn thông trực tiếp quản lý, khai thác để cung cấp dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ (Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng bao gồm cả các đại lý dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông).

2.2. Tiêu chuẩn về dịch vụ viễn thông, internet và điều kiện đạt

2.2.1. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ viễn thông, internet

- Internet cố định đáp ứng tiêu chuẩn tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất QCVN 34:2014/BTTTT.

2.2.2. Điều kiện tối thiểu xã đạt:

a) 20% thôn, bản trên địa bàn xã có hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất.

b) Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện tại mục a) thì trên địa bàn xã phải có ít nhất 01 điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập internet.

3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Tiêu chuẩn đài truyền thanh xã, hệ thống loa đến thôn và điều kiện đạt

3.2.1. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất:

a) Đối với thiết bị truyền thanh không dây; phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ: Thông số kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn Việt Nam

b) Đối với việc sử dụng tần số vô tuyến điện: Tuân thủ quy định tại Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và Thông tư 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/5/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn, thiết bị vô tuyến điện; sử dụng tần số vô tuyến điện.

c) Đối với các đài truyền thanh không dây sử dụng công nghệ phát sóng vô tuyến, phải được cấp phép sử dụng tần số theo quy định.

3.2.2. Điều kiện tối thiểu đạt chuẩn :

- Có đài truyền thanh.
- Ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.

4. Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành được đánh giá trên cơ sở 02 chỉ tiêu sau:

- Xã có tối thiểu 60% cán bộ, công chức được trang bị máy tính kết nối mạng nội bộ và Internet
- Xã có sử dụng ít nhất 2 trong 3 ứng dụng CNTT (thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công) phục vụ công tác quản lý điều hành

III. Thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí số 8:

- Văn bản của UBND huyện, thành phố đề nghị thẩm định;
- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 8 hoặc biên bản đánh giá của UBND huyện, thành phố;
- Văn bản xác nhận điểm phục vụ bưu chính của doanh nghiệp (Bưu điện tỉnh Lào Cai);
- Văn bản xác nhận của Doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT) về số thôn, bản có hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất. Xác nhận có điểm điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Quyết định phê duyệt dự toán đầu tư mua sắm, nâng cấp thiết bị truyền thanh, truyền hình.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KH-TC; CNTT; BCVT.

GIÁM ĐỐC



Hồ Khánh Quang